

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 482/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2022/QĐST – DS ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Xóm 3, thôn Nam Thuận, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

Tạm trú: 12 Võ Công Tồn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng Đa, sinh năm 1990 (vắng mặt).

HKTT: Xóm 3, thôn Nam Thuận, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: 12 Võ Công Tôn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/03/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Hằng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đa tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 quyển số 01/2014 do xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 15/9/2014.

Sau khi kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do lối sống giữa hai bên không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về công việc, tiền bạc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hằng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đa.

Về quan hệ con chung: Bà xác nhận giữa hai vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hoàng Gia Kiệt, sinh ngày 13/4/2015. Khi ly hôn, bà Hằng yêu cầu được nuôi con chung. Bà không yêu cầu ông Đa cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có.

Bị đơn – ông Phạm Hoàng Đa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 28; Điều 48; Điều 69; Điều 79; Điều 171; Điều 173 ; Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên còn vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vi phạm này không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú kiến nghị khắc phục.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hằng và ông Đa là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hai bên chung sống phát sinh mâu thuẫn nên nay bà Hằng yêu cầu ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về tài sản chung

và nợ chung: Không có; Về án phí: Tính theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 54 quyền số 01/2014 do xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 15/9/2014 cho bà Nguyễn Thị Thúy Hằng và ông Phạm Hoàng Đa thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hằng và ông Đa là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông Đa bà Hằng hiện cư ngụ tại quận Tân Phú, nay bà Hằng yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Về thủ tục vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thúy Hằng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hằng.

Bị đơn – ông Phạm Hoàng Đa đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Đa vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đa.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét, việc bà Nguyễn Thị Thúy Hằng yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hoàng Đa:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Hằng và ông Đa chung sống tới năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về công việc, kinh tế gia đình. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Đa cũng vắng mặt, thể hiện ông Đa không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà

Hằng và ông Đa là có thật, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hằng.

- Về quan hệ con chung: Xét việc bà Hằng yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phạm Hoàng Gia Kiệt, sinh ngày 13/4/2015:

Xét, việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Hiện nay cháu Kiệt đang sống chung với bà Hằng ông Đa, cháu được đưa đón về nhà bố mẹ ông Đa để cả hai cùng chăm sóc. Tuy nhiên cháu Kiệt hiện còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, ngoài ra để tránh xáo trộn tâm lý và sinh hoạt của cháu thì cần một môi trường sống ổn định hơn cho cháu. Ngoài ra ông Đa cũng không đến Tòa để trình bày nguyện vọng về con chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Hằng yêu cầu được nuôi con chung là có cơ sở và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hằng không yêu cầu ông Đa cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đa do bà Hằng không yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hằng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Đa chứng minh được hai bên có tài sản chung và có nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hằng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố

tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng được ly hôn với ông Phạm Hoàng Đa.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54 quyển số 01/2014 do xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 15/9/2014 cho bà Hằng và ông Đa không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án của tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hoàng Gia Kiệt, sinh ngày 13/4/2015 cho bà Hằng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đa do bà Hằng không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa giải quyết.

+ Ông Đa được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Hằng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Đa chứng minh được hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Hằng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0071848 ngày 18/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hằng đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận Tân Phú;
- UBND X. Bình Chương; H. Bình Sơn;
- Tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ ./.(Thanh Hằng)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

